

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30- 7 - 2021

V/v: *Kiến xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Chí Trung.

2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền- Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc “Kiến xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Lê Tiến L (tên gọi khác Lê Văn L), sinh năm 1976.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Tr, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Tại phiên tòa có mặt chị V; vắng mặt anh L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Tiến L kết hôn với nhau vào ngày 29/8/2000, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L huyện T (nay là thành phố P), tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn chị V và anh L chỉ chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L chơi bời, ham mê cờ bạc, không tu chí làm ăn, chị V góp ý thì anh L chửi bới và đánh chị; hai bên gia đình cũng đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L vẫn không thay đổi. Năm 2017 anh L bỏ nhà đi, từ đó đến nay không liên lạc gì về với gia đình, cũng không khai báo với chính quyền địa phương. Chị V và gia đình đã đi tìm kiếm, hỏi thăm nhiều nơi nhưng không có tin tức của anh L. Ngày 19/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định tuyên bố mất tích đối với anh L; kể

từ đó đến nay, anh L không trở về địa phương cũng không có tin tức gì, không ai biết hiện anh L đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Tiến L (Lê Văn L).

Về con chung, con nuôi, con riêng: Chị V xác định vợ chồng anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Chị V xác định vợ chồng anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay: Chị V vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án, không thay đổi, bổ sung gì.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án đều tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn do đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên các văn bản tố tụng đều được Tòa án niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày, phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Lê Tiến L (Lê Văn L).

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị V phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị V xin ly hôn anh Lê Tiến L, đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn anh Lê Tiến L có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại thôn T, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Anh Lê Tiến L đã bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý tuyên bố mất tích vào ngày 19/3/2021, Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh L theo quy định của pháp luật và đã hoãn phiên tòa vào ngày 12/7/2021. Do đó, việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Lê Tiến L (Lê Văn L) là hôn nhân hợp pháp, tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/8/2000 tại UBND xã L, huyện T (nay là thành phố P), tỉnh Hà Nam thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L không tu chí làm ăn, chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần, vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, chị V đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L không nghe mà còn đánh chị. Từ năm 2017 anh L bỏ nhà đi khỏi địa phương, đến ngày 19/3/2021 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý đã tuyên bố mất tích đối với anh L, từ đó đến nay không cũng có tin tức gì về anh L. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng anh chị đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2017 đến nay, do đó HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị V ly hôn anh L là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[4] Về con chung, con riêng, con nuôi: Vợ chồng anh chị không có con chung, con riêng, con nuôi; chị V không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Chị V không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144; 147; 227; 228; 271; 273; 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 54; 56; 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Lê Tiến L (tên gọi khác: Lê Văn L).

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0004774 ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, chị V đã nộp xong tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị V có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân